

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày: 03 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Trọng Kim

Ông Nguyễn Văn Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Cao Quốc Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2022/TLST-HS, ngày 27/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 16/02/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1968 và bà Vũ Thị Th, sinh năm 1972. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân:

Ngày 07/09/2016, Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 16 tháng.

Ngày 18/4/2019, Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt ngày 12/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh. Có mặt.

2. Nguyễn Hữu Ng, sinh năm 1996, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1967 và bà Trần Thị T, sinh năm 1967. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo hiện đang được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 16/2022/HSST-LCCT, ngày 21/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn 2, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Bà Đinh Thị Thu Q, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu phố 10, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Bà Đinh Thị Thu H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu phố 10, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Bà Phạm Thị Hoài Th, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn 6, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1975; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đức Kh, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Ông Tô Văn D, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 08/11/2021, Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 trú tại thôn 5, xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận đi bộ đến Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Đ (hiện nay đang được quy hoạch làm khu cách ly điều trị bệnh Covid-19 huyện Đ) với ý định đột nhập vào bên trong các phòng những người đang bị cách ly tại đây để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Đến nơi, Hương leo tường rào đột nhập vào

bên trong và đi vào một căn phòng, thấy mọi người đang ngủ say, Hương quan sát thấy trên giường của bà Đỗ Thị H sinh năm 1971 trú tại thôn 2, xã V, huyện Đ có 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen. H lén lút lấy điện thoại này bỏ vào túi quần. H tiếp tục sử dụng 01 miếng kim loại rạch tấm màn che ngăn cách giữa các giường với nhau thì bị một người phụ nữ phát hiện hỏi “làm gì đó” thì Nguyễn Văn H trả lời “không có gì, ngủ đi” rồi bỏ đi. H tiếp tục đột nhập vào 01 phòng khác trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu xám của bà Đinh Thị Thu Q sinh năm 1990 và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung S9⁺ của bà Đinh Thị Thu H sinh năm 1985 cùng trú tại khu phố 10, thị trấn Đ, huyện Đ rồi đi theo lối vào ban đầu để đi về nhà. Trên đường đi về nhà, H đã làm rơi 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung và chỉ còn lại 01 điện thoại Iphone 6S Plus. H đem điện thoại Iphone 6S Plus trộm cắp được cất giấu tại nhà mình.

Khoảng 07 giờ ngày 10/11/2021, H đi bộ đến khu vực thuộc thôn 6, xã V, huyện Đ. Khi đi qua một nhà dân, thấy không có người trong nhà, H lén lút đi vào trong nhà trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 của bà Phạm Thị Hoài Th sinh năm 2000 trú tại thôn 6, xã V, huyện Đ rồi đem về nhà cất giấu.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, H đi đến ngã ba Cây Sung thuộc địa phận xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh rồi gọi cho Nguyễn Hữu Ng sinh năm 1996 trú tại thôn 8, xã Đ, huyện Đ và nhờ Ng đi bẻ khóa, chạy lại chương trình 02 điện thoại Iphone 6S Plus, Iphone 11 mà H đã trộm cắp được. Biết 02 điện thoại Iphone 6S Plus, Iphone 11 H đưa cho mình là tài sản do trộm cắp mà có nhưng Ng vẫn đồng ý làm theo yêu cầu của H. Ng đem theo 02 điện thoại Iphone 6S Plus, Iphone 11 đến tiệm điện thoại của ông Tô Văn D sinh năm 1982 trú tại thôn 4, xã Đ, huyện Đ. Tại đây Ng nói 02 điện thoại này là của mình, con nghịch điện thoại nên bị khóa và nhờ ông D bẻ khóa, chạy lại chương trình thì ông D đồng ý. Ông D bẻ khóa, chạy lại chương trình được 01 điện thoại Iphone 6S Plus. Điện thoại Iphone 11 không bẻ khóa được nên ông D trả lại cho Ng và lấy 400.000 đồng tiền công.

Sáng ngày 11/11/2021, Ng đưa điện thoại Iphone 6S Plus nhờ Nguyễn Thanh S, sinh năm 2000 trú tại thôn 4, xã Đ, huyện Đ đi cầm tại tiệm cầm đồ HPK ở thôn 4, xã Đ do ông Nguyễn Đức Kh, sinh năm 1986 trú tại thôn 3, xã N, huyện Đ làm chủ và cầm được 1.800.000 đồng. Sau đó Ng đưa điện thoại Iphone 11 nhờ S giữ dùm. S đem điện thoại Iphone 11 vào cất trong thùng mì tôm tại nhà bếp quán cà phê Linh Phong tọa lạc tại thôn 5, xã Đ, huyện Đ do ông Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1977 trú tại khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ đứng tên chủ sở hữu. Đến khoảng 17

giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh tiến hành khám xét quán cà phê Linh Phong đã phát hiện và thu giữ điện thoại trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 54/KL-ĐGTS ngày 12/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Linh kết luận:

- Giá trị của 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 theo giá mua bán trên thị trường hiện nay là 17.500.000 đồng;

- Giá trị của 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus theo giá mua bán trên thị trường hiện nay là 4.800.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản định giá là 22.300.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 55/KL-ĐGTS ngày 13/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Linh kết luận:

- Giá trị của 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 3 màu đen theo giá mua bán trên thị trường hiện nay là 3.100.000 đồng;

- Giá trị của 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy S9+ màu tím theo giá mua bán trên thị trường hiện nay là 7.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 10.300.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

01 điện thoại hiệu Iphone 6S plus đã trả lại cho bà Đinh Thị Thu Quý, 01 điện thoại hiệu Iphone 11 đã trả lại cho bà Phạm Thị Hoài Thương.

01 điện thoại Oppo và 01 điện thoại Sam sung S9⁺ Nguyễn Văn Hương đã làm mất hiện không thu hồi được.

Một khẩu súng màu đen, tay cầm màu nâu trên súng có ghi chữ COLT'S PT.F.AMFCT.CO HART FORD.CT.U.S.A, chiều dài thân súng là 20,7cm và chiều dài báng súng là 11cm. Một roi điện màu đen, trên roi điện có ghi chữ 60000k VOLT 928 TYPE, chiều dài 6,5cm và kích thước (4,2 x 2,9)cm. Một bình xịt hơi cay màu xanh có ghi chữ HOFFMANMS-E3-110INL có chiều dài 15cm, đường kính 3,4cm. Một chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hữu Ngân, số 261365419 sinh năm 1996 trú tại thôn 8, xã Đức Tín, huyện Đức Linh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS-HS ngày 24/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Nguyễn Văn H phạm tội “trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố

Nguyễn Hữu Ng phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu Ng thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Nguyễn Hữu Ng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Nguyễn Văn H 02 (hai) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và cả 02 lần đều cấu thành tội phạm. Do đó Nguyễn Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Ng mức phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đinh Thị Thu H yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 7.200.000 đồng; bà Đỗ Thị H yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 3.100.000 đồng; đây là thiệt hại về tài sản do bị cáo gây ra nên phải bồi thường cho các bị hại là có căn cứ.

Ông Nguyễn Đức Khuê không yêu cầu bồi thường về dân sự; bà Đinh Thị Thu Quý, bà Phạm Thị Hoài Thương đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

Buộc Nguyễn Hữu Ng nộp 1.800.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung quỹ nhà nước là phù hợp quy định của pháp luật.

Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh đã trả lại 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 6S plus cho bà Đinh Thị

Thu Q, 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 11 cho bà Phạm Thị Hoài Th là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 (một) khẩu súng màu đen, tay cầm màu nâu trên súng có ghi chữ COLT'S PT.F.AMFCT.CO HART FORD.CT.U.S.A, chiều dài thân súng là 20,7cm và chiều dài báng súng là 11cm; 01 (một) roi điện màu đen, trên roi điện có ghi chữ 60000k VOLT 928 TYPE, chiều dài 6,5cm và kích thước (4,2 x 2,9)cm; 01 (một) bình xịt hơi cay màu xanh có ghi chữ HOFFMANMS-E3-110INL có chiều dài 15cm, đường kính 3,4cm; 01 (một) chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hữu Ngân, số 261365419 sinh năm 1996 trú tại thôn 8, xã Đức Tín, huyện Đức Linh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh tiếp tục tạm giữ để xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại Phạm Thị Hoài Th trình bày bị hại đã nhận lại tài sản nay không có yêu cầu bồi thường gì, chỉ ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo H và Ng.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo Nguyễn Văn H đồng ý bồi thường cho các bị hại Đinh Thị Thu H số tiền 7.200.000 đồng và Đỗ Thị H số tiền 3.100.000 đồng; mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 08/11/2021, Nguyễn Văn H lén lút đột nhập vào Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Đức Linh (hiện nay đang được quy hoạch làm khu cách ly điều trị bệnh Covid-19 huyện Đức Linh) tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận trộm cắp 01 điện thoại hiệu Iphone 6s plus, 01 điện thoại hiệu Oppo Reno 3 và 01 điện thoại hiệu Sam sung Galaxy S9⁺ với tổng giá trị thiệt hại là 15.100.000 đồng.

Khoảng 07 giờ ngày 10/11/2021, Nguyễn Văn H lén lút vào nhà bà Phạm Thị Hoài Th, sinh năm 2000 trú tại thôn 6, xã V, huyện Đ trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 với giá trị thiệt hại là 17.500.000 đồng.

Nguyễn Hữu Ng biết 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus là do Nguyễn Văn H trộm cắp mà có, nhưng vì mục đích vụ lợi cá nhân đã giúp sức cho H tiêu thụ 02 điện thoại di động này.

Các bị cáo là những người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; và hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Ng đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý tài sản của người dân. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân xấu. Cho nên, cần xem xét hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo thành người biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

Tình tiết tăng nặng: Nguyễn Văn H 02 (hai) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và cả 02 lần đều cấu thành tội phạm. Do đó Nguyễn Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu Ng thành khẩn khai báo; tại phiên tòa ý kiến của bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo H và Ng, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, Nguyễn Hữu Ng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử: Xét thấy bị cáo Nguyễn Hữu Ng có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo Ng chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự

năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra, ngoài hình phạt chính cần phạt các bị cáo một khoản tiền sung ngân sách Nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhưng xét thấy các bị cáo là đối tượng không có tài sản và thu nhập nên miễn hình phạt tiền cho các bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà Đinh Thị Thu H yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 7.200.000 đồng, bà Đỗ Thị H yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường số tiền 3.100.000 đồng; đây là thiệt hại về tài sản do bị cáo gây ra nên phải bồi thường cho các bị hại là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Đức Kh không yêu cầu bồi thường về dân sự; bà Đinh Thị Thu Q, bà Phạm Thị Hoài Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc Nguyễn Hữu Ng nộp lại số tiền 1.800.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh đã trả lại 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 6S plus cho bà Đinh Thị Thu Q, 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 11 cho bà Phạm Thị Hoài Th là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 (một) khẩu súng màu đen, tay cầm màu nâu trên súng có ghi chữ COLT'S PT.F.AMFCT.CO HART FORD.CT.U.S.A, chiều dài thân súng là 20,7cm và chiều dài báng súng là 11cm; 01 (một) roi điện màu đen, trên roi điện có ghi chữ 60000k VOLT 928 TYPE, chiều dài 6,5cm và kích thước (4,2 x 2,9)cm; 01 (một) bình xịt hơi cay màu xanh có ghi chữ HOFFMANMS-E3-110INL có chiều dài 15cm, đường kính 3,4cm; 01 (một) chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hữu Ngân, số 261365419 sinh năm 1996 trú tại thôn 8, xã Đức Tín, huyện Đức Linh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh tiếp tục tạm giữ để xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Hữu Ng mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Văn H còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 12/11/2021).

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Ng phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Ng 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/3/2022.

Giao Nguyễn Hữu Ng cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận theo dõi việc bị cáo chấp hành hình phạt án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường cho bà Đinh Thị Thu H số tiền 7.200.000 đồng (bảy triệu hai trăm ngàn đồng); bà Đỗ Thị H số tiền 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Đinh Thị Thu H, bà Đỗ Thị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo Nguyễn Văn H chậm thực hiện nghĩa vụ thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc Nguyễn Hữu Ng nộp lại số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu Ng mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; và bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 515.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; báo cho các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (03/3/2022); báo cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND, Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh;
- CQTHAHS - Công an huyện Đức Linh;
- TTLTP-QG, Sở Tư pháp Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh (khi có hiệu lực);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Văn Phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA